

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Xây dựng nhà Một cửa và Quân sự UBND xã; giải phóng mặt bằng  
trụ sở làm việc Công an xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 879/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng nhà Một cửa và Quân sự UBND xã; giải phóng mặt bằng trụ sở làm việc Công an xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã An Lạc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 1272/QĐ-TNMT ngày 08/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Sơn Động, UBND xã An Lạc và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã An Lạc (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án “Xây dựng nhà Một cửa và Quân sự UBND xã; giải phóng mặt bằng trụ sở làm việc Công an xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: “Xây dựng nhà Một cửa và Quân sự UBND xã; giải phóng mặt bằng trụ sở làm việc Công an xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”.
- Địa điểm thực hiện: Xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án đầu tư: UBND xã An Lạc.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi đầu tư: dự án được thực hiện tại xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 3.765m<sup>2</sup>.
- Quy mô, công suất của dự án:
  - + Xây nhà một cửa và quân sự UBND xã An Lạc thiết kế 2 tầng, có tổng diện tích sàn khoảng 401,8m<sup>2</sup>, nhà khung hệ bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch bê tông không nung.
  - + San nền diện tích khoảng 3.765m<sup>2</sup>.
  - + Xây dựng hệ thống cấp thoát nước.
  - + Xây dựng kè chắn đất bằng đá hộc chiều dài 77,6m.
  - + Xây dựng khu WC có diện tích khoảng 30m<sup>2</sup>.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

San nền; xây dựng nhà một cửa và quân sự; nhà vệ sinh; rãnh thoát nước; kè đá; công thoát nước trên tổng diện tích 3.765m<sup>2</sup>.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động triển khai xây dựng dự án (giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án).
- Hoạt động vận hành dự án.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 3.405,8m<sup>2</sup> là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: dự án chiếm dụng khoảng 3.765m<sup>2</sup>, trong đó khoảng 3.405,8m<sup>2</sup> là diện tích đất lúa cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu.

++ Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp mặt bằng; thải từ phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng.

++ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị (từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hồ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật; đất đào, nạo vét hữu cơ; chất thải từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng; chất thải xây dựng.

+ Chất thải nguy hại gồm dầu thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu nhớt tổng hợp thải, thùng chứa dầu nhớt.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động do chiếm dụng đất, tác động đến hệ thống giao thông khu vực, tác động đến kinh tế - xã hội,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; tai nạn giao thông; các rủi ro, sự cố thiên tai; nguy cơ ngập úng, sạt lở, sụt lún; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh...

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, rác thải, dầu mỡ bám trên nền mặt sân đường,... xuống hệ thống thu gom nước mưa.

- Phát sinh nước thải từ hoạt động làm việc của cán bộ, công chức làm việc tại nhà một cửa, Ban chỉ huy quân sự và công chức, cán bộ làm việc tại trụ sở UBND xã hiện trạng.

- Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường từ hoạt động làm việc của cán bộ, chiến sỹ và khách đến làm việc tại trụ sở nhà một cửa, Quân

sự UBND xã An Lạc.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thấp sáng, từ quá trình làm việc của cán bộ, chiến sỹ làm việc tại trụ sở nhà một cửa, Quân sự UBND xã An Lạc.
- Phát sinh bụi, khí thải của các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.
- Tiếng ồn từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án.
- Các tác động khác: Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai; sự cố ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước mưa, nước thải của dự án;...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

###### *\* Nước thải:*

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Nước thải từ quá trình thi công trong quá trình xây dựng khoảng: 0,9m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải này là: Chất rắn lơ lửng (SS), BOD<sub>5</sub>, COD,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công: 1,2 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, tổng coliforms,....

###### *\* Bụi, khí thải:*

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp mặt bằng; thải từ phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

##### **3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 7,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 0,46 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc rễ hoa màu, cây bụi,...

- Đất đào, nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 1.702 m<sup>3</sup>.

- Chất thải từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 29,4tấn. Thành phần gồm: gồm bê tông, gạch vỡ, sắt thép...

- Chất thải xây dựng như gạch vỡ, sỏi, đá, cát, mẫu sắt thép, vỏ bao xi

mãng... phát sinh khoảng 60,47 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, xây dựng như giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang vỡ, hỏng,... phát sinh khoảng 99 kg/năm.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến đa dạng sinh học; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; tai nạn giao thông; các rủi ro, sự cố thiên tai; nguy cơ ngập úng, sạt lở, sụt lún; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

\* Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, rác thải, dầu mỡ bám trên nền mặt sân đường,... đưa vào hệ thống thoát nước của dự án, dẫn tới các dòng nước mặt trong khu vực.

\* Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng Nước thải phát sinh từ hoạt động làm việc của cán bộ, công chức làm việc tại nhà một cửa, Ban chỉ huy quân sự và cán bộ làm việc tại trụ sở UBND xã hiện trạng khoảng 0,605m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

\* Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>...

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động làm việc của cán bộ, chiến sỹ và khách đến làm việc tại trụ sở nhà một cửa, Quân sự UBND xã An Lạc lượng phát sinh khoảng 12 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình làm việc của cán bộ, chiến sỹ làm việc tại trụ sở nhà một cửa, Quân sự UBND xã An Lạc lượng phát sinh khoảng 01 kg/ngày.

- Bùn thải từ bể tự hoại, khoảng 1,08 m<sup>3</sup>/năm.

- Chất thải nguy hại: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án không nhiều và phát sinh không liên tục. Ước tính lượng CTNH phát sinh từ hoạt động thấp sáng, từ quá trình làm việc của cán bộ, chiến sỹ làm việc tại trụ sở nhà một cửa, Quân sự UBND xã An Lạc phát thải khoảng 5

kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án,...

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án.

### 2.3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.
- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai; sự cố ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước mưa, nước thải của dự án;...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa dung tích  $4m^3$  để lưu chứa chất thải. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định với tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy. Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ di chuyển đến lắp đặt tại các công trình khác.

- Nước thải thi công:

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công: Chủ dự án bố trí bãi chứa nguyên liệu bao gồm: Cát, sỏi, xi măng... để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên khắp công trường gây lãng phí nguyên vật liệu cũng như việc khó quản lý gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 02 - 03 thùng phuy 200 lít/thùng để chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi.

- Nước mưa chảy tràn: Chủ Dự án phối hợp với đơn vị thi công thực hiện các biện pháp sau: Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài; tổ chức nạo vét công rãnh thoát nước, hồ lắng thường xuyên; hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão; Không tập kết nguyên vật liệu xây dựng gần rãnh thoát nước.

- Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe vận chuyển đất đá, vật liệu xây dựng: Chủ dự án bố trí 01 bể tách dầu mỡ thể tích khoảng  $2m^3$  (Dài x rộng x sâu =  $2m \times 1m \times 1m$ ) để lắng cặn và tách dầu mỡ phát sinh từ các phương tiện vận chuyển. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước đập

bụi, không thải ra ngoài môi trường, dầu mỡ sau thu hồi được lưu chứa và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Tưới nước trên công trường với tần suất 2 lần/ngày. Tưới nước dọc tuyến đường vận chuyển khi thời tiết khô hanh nắng nóng tần suất 04 lần/ngày đặc biệt đối với đoạn đường đi qua các khu dân cư, khu trường học....

- Bố trí bãi rửa xe tại khu vực công trường để rửa thành xe, bánh xe tránh đất kéo từ khu vực dự án ra đường giao thông bên ngoài.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị khẩu trang, găng tay, kính mắt,... cho những người làm việc tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành xây tường tôn cao tối thiểu 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Sử dụng các loại máy hàn đạt tiêu chuẩn, chất lượng và trang bị các thiết bị an toàn lao động cá nhân cho công nhân như mũ, mặt nạ, quần áo bảo hộ lao động,...

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

##### \* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý mang đi xử lý hàng ngày theo quy định.

##### \* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, phần còn lại không tận dụng được, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

##### - Đất đào, nạo vét hữu cơ:

+ Đất hữu cơ bóc bề mặt dư thừa với tổng khối lượng khoảng 851m<sup>3</sup>. Để tránh lãng phí, chủ dự án cho các hộ dân lân cận dự án để tận dụng cho trồng cây ăn quả hoặc bồi đắp ruộng canh tác nông nghiệp. Chủ dự án có trách nhiệm trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt phương án sử dụng tầng đất



mặt trước khi chuyển thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa trong ranh giới dự án.

+ Đất đào cấp 1 phát sinh khoảng 1.031m<sup>3</sup> chủ dự án thực hiện xúc bốc trực tiếp lên xe, không cần lưu chứa tạm thời, sau đó vận chuyển đến bãi đổ thải tại Khu bãi rác xã Vân Sơn cách dự án khoảng 2km để xử lý theo quy định. Bãi đổ thải có diện tích khoảng 1ha do UBND xã Vân Sơn quản lý.

- Chất thải từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng: Chủ dự án thu gom xúc bốc trực tiếp lên xe, không cần lưu chứa tạm thời, sau đó vận chuyển đến bãi đổ thải tại Khu bãi rác xã Vân Sơn cách dự án khoảng 2km để xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

**\* Bãi đổ thải:**

Bãi đổ thải dự kiến tại Khu bãi rác xã Vân Sơn, huyện Sơn Động do UBND xã quản lý với quy mô khoảng 01ha, cách dự án khoảng 2km.

Khu bãi rác xã Vân Sơn là phù hợp với định hướng chung của huyện về vị trí đổ thải theo văn bản số 2148/UBND-KT ngày 18/7/2023 của UBND huyện Sơn Động về việc bố trí các vị trí đổ chất thải rắn xây dựng.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Hạn chế tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công trong khu vực Dự án. Các xe vận chuyển sẽ được đưa đến các Gara để rửa, sửa chữa và bảo dưỡng để hạn chế phát sinh chất thải.

- Đối với các loại chất thải nguy hại phát sinh, chủ dự án bố trí 04 thùng phuy có dung tích 100 lít/thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 12 tháng/lần), tuân thủ theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 07h30-11h và 13h-18h.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ

năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân: Mũ, găng tay, khẩu trang,...

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển nguyên liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành**

##### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

##### 4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Đối với nước mưa:

- Nước mưa từ trên mái nhà một cửa, quân sự UBND xã và nước mưa trên bề mặt sân được thu gom về hệ thống rãnh xây bằng gạch (kích thước: dài x rộng x sâu là 690cm x 62cm x 49cm), có nắp đậy bằng tấm đan.

- Hệ thống thoát nước mưa khu vực nhà một cửa, quân sự UBND xã sau thu gom được thoát vào hệ thống rãnh thoát nước mưa hiện trạng của trụ sở UBND xã An Lạc.

\* Đối với nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động làm việc của các cán bộ, chiến sỹ làm việc tại trụ sở UBND xã An Lạc và người dân đến làm thủ tục hành chính được xử lý bằng 01 bể tự hoại 03 ngăn sau đó chảy vào bể khử trùng có dung tích 5,5 m<sup>3</sup> để khử trùng bằng viên nén Clorine B đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

##### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Lắp đặt các bảng nội quy quy định khi ra vào khu vực dự án;

- Xuống xe tắt máy khi ra vào khu vực dự án;

- Ngoài ra, trồng cây xanh trong khuôn viên dự án vừa tạo cảnh quan vừa cải thiện chất lượng không khí khu vực.

- Định kỳ 6 tháng/lần: Nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực sân đường.

##### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

##### 4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

thông thường

\* **Chất thải sinh hoạt:**

- Chủ dự án đầu tư khoảng 02 thùng chứa bằng nhựa dung tích 25lít/thùng bố trí trong khu vực làm việc của nhà một cửa và Quân sự UBND xã; bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 50lít/thùng tại hành lang bên ngoài nhà. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại chủ dự án thuê đơn vị có chức năng hút cặn, thu gom vận chuyển đi xử lý đúng quy định. Tần suất xử lý 06 tháng/lần.

\* **Lượng chất thải rắn thông thường:** Chủ dự án đầu tư khoảng 03 thùng chứa bằng nhựa dung tích 25lít/thùng bố trí trong khu vực làm việc của nhà một cửa và Quân sự UBND xã. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí xây dựng kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 5m<sup>2</sup>, tường bao, mái che, cửa khóa. Bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa, có nắp đậy dung tích 50 lít/thùng.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất khoảng 12 tháng/lần).

#### **4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

Lắp đặt các bảng nội quy quy định khi ra vào khu vực dự án; xuống xe tắt máy khi ra vào khu vực dự án; trồng cây xanh hai bên trong khuôn viên nhằm hạn chế cường độ và phát tán âm thanh.

#### **4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

- Trang bị bình chữa cháy tại các vị trí cần thiết đảm bảo ứng cứu kịp thời các sự cố xảy ra.

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà.

- Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ.

- Thiết lập mạng tiếp đất an toàn, mạng tiếp đất của hệ thống thu sét gồm các dây chôn chìm trong đất được liên kết hàn với các cọc tiếp đất đóng sâu vào lòng đất, đảm bảo điện trở an toàn theo quy phạm.

- Thi công hệ thống thoát nước mưa, nước thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và cống theo áp lực nước.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, nạo vét hố ga hệ thống thoát nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giám sát chất lượng không khí:**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

### **5.2. Giám sát chất thải rắn**

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

### **6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định;

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường. Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 879/TTr-TNMT ngày 29/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.